**Tiết 4. Tiếng Việt**

**T73. VIẾT: CHỮ HOA G**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

**2. Năng lực:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Mẫu chữ hoa G, video HD viết chữ G hoa

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Mở đầu (3-5’)**  **-** Cho cả lớp nghe bài: Chữ đẹp nết càng ngoan.  -Viết 1 dòng chữ hoa E, Ê  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Bài học hôm nay cô sẽ hướng dẫn viết chữ hoa G và viết câu ứng dụng *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.*  - GV ghi tên bài: Chữ hoa G  **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  \* Hướng dẫn viết chữ cái hoa: 3-5’  **-** GV đưa chữ mẫu G    + Chữ hoa G cao mấy dòng li? Rộng mấy ô li? Gồm mấy nét?  - GV chỉ nét giới thiệu: Chữ hoa G gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ C hoa và nét khuyết dưới.  - GV hướng dẫn quy trình viết trên chữ mẫu: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6 viết nét 1 tương tự như chữ C hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5. Từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.  - GV tô khan  - GV viết mẫu  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  \* Hướng dẫn viết câu ứng dụng 4-6’  *Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*  - GV giải thích ý nghĩa câu tục ngữ: ***Nghĩa đen****: mực có màu đen, nên dễ khiến cho những vật tiếp xúc cũng bị nhuộm màu đen; ngược lại, đèn sáng nên những thứ xung quanh đèn cũng được chiếu sáng.* ***Nghĩa bóng****: nếu ở gần môi trường xấu, những người xấu (làm những việc xấu) thì ta có thể bị ảnh hưởng xấu; ngược lại, nếu ở gần những người tốt (làm những việc tốt) thì ta cũng học được những điều tốt đẹp.*  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu độ cao từng con chữ trong câu ứng dụng?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu).  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?  + Nêu khoảng cách giữa các con chữ trong một chữ?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?  + Dấu câu đặt ở đâu?  - GV hướng dẫn viết chữ “Gần” cỡ nhỏ: Đặt phấn ở giữa dòng kẻ 3 viết chữ cái G cao 2,5 ô li viết tiếp con chữ â nối liền con chữ n ( Lưu ý con chữ â viết sát vào điểm dừng con chữ hoa G)  - Nhận xét  **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Viết vở Tập viết (15-17’)**  **-** Nêu yêu cầu bài viết  - Kiểm tra tư thế ngồi, cách cầm bút  - Cho HS viết vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Hoạt động ủng cố, dặn dò(1-2’)**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? | **-** Nghe hát theo giai điệu bài hát.  - HS viết bảng con  - HS quan sát.  - Cao 5 dòng li, rộng 5 ô li, gồm 2 nét.  - HS tô khan.  - HS viết bảng con  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  + Chữ Đ, vì đó là chữ cái đầu câu.  + Chữ G,g,h cao 2,5 ô li, chữ d,t cao 1,5 ô li, còn lại cao 1 ô li.  + Một chữ o  + Nửa con chữ o  + Một chữ o  + Dấu huyền đặt trên chữ cái â, i, e. Dấu nặng đặt dưới chữ cái u.Dấu sắc đặt trên chữ cái a.  + Dấu phẩy đặt ngay sau chữ cái “n” trong tiếng “đen”, dấu chấm đặt ở cuối câu.  - HS viết bảng con.  - 1 HS nêu  - HS ngồi đúng  - HS viết vở.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_